

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò
trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Kế hoạch số 3623/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Để chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò nhằm giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi do dịch bệnh gây ra, UBND huyện Hà Quảng ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2022-2030, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò; bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm và các hoạt động kinh doanh, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện Hà Quảng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng.
- Chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để dịch VDNC lây lan ra diện rộng nhằm giảm số ổ dịch trong các năm. Cụ thể, giảm số ổ dịch VDNC dưới 80 xóm trong năm 2022, các năm tiếp theo giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm liền kề trước đó.
- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm vào địa bàn huyện.

- Phối hợp hiệu quả với các cơ quan của tỉnh, thú y vùng II trong chuẩn đoán xét nghiệm, nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ và đặc điểm vi rút gây bệnh VDNC để đưa ra các giải pháp phòng, chống dịch phù hợp và hiệu quả

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung: Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin: Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện của địa bàn có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa bàn có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (như ruồi, muỗi, ve, mòng, ...) và vào thời điểm chậm nhất 01 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

đ) Sử dụng và bảo quản vắc xin được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Thú y.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y.

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; người chăn nuôi tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi tập trung theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y để tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động: Chủ vật nuôi, lực lượng thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhanh chóng báo cáo cơ quan thú y địa phương, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; Trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi có trâu, bò bị nhiễm VDNC). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương triển khai, hướng dẫn việc giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VNDC.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Chủ vật nuôi, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức giám sát sau tiêm phòng; tổ chức lấy mẫu để đánh giá hiệu quả tiêm phòng vắc xin VDNC tại các địa phương.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh

- Thực hiện kiểm dịch trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò nhập khẩu theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y, bảo đảm không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò qua biên giới.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Các Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Đối với các huyện đang có dịch bệnh VDNC: Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn, ra khỏi tỉnh sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép, không đủ điều kiện vệ sinh thú y; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cơ quan thú y cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp huyện

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Tổ chức, hướng dẫn đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch, phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.
- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và yêu cầu của các nước nhập khẩu (đối với địa phương, cơ sở có nhu cầu xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật).

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.
- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.
- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.
- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.
- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 -2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhấn tin trên mạng viễn thông.
- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân.
- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.
- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện về phòng, chống bệnh VDNC; truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

8. Cơ chế tài chính

Thực hiện các chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC trâu, bò theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết, lựa chọn xóm thực hiện tiêm phòng VDNV.
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC theo yêu cầu thực tế.
- Hằng năm, căn cứ Kế hoạch này và yêu cầu thực tế hoặc khi có dịch xảy ra xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

2. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC trên địa bàn huyện, gửi UBND huyện theo quy định qua Phòng NN&PTNT huyện. Tham mưu đề xuất UBND huyện những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND huyện.
- Chuẩn bị đầy đủ vắc xin VDNC theo quy định và các loại hóa chất khử trùng tiêu độc, để thực hiện phun khử trùng tiêu độc.
- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, đặc biệt là nguyên nhân, tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho người chăn nuôi gia súc tại các xóm, xã.
- Theo dõi, giám sát thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định cho đàn vật nuôi.
- Phân công các cán bộ phụ trách chủ động đi cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến bệnh VDNC trâu, bò trên địa bàn.

3. Phòng tài chính kế hoạch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC theo đúng quy định.

Chủ trì và phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT phân nguồn kinh phí và hướng dẫn các xã sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí đủ kinh phí để thực hiện hỗ trợ theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các phòng, ban, ngành: Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm văn hóa truyền thông, Công an huyện, các Đoàn biên phòng; Chi cục Hải Quan cửa khẩu Sóc Giang, Trạm kiểm dịch Động vật – Thực vật cửa khẩu Sóc Giang, Đội quản lý thị trường số 3

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành mình có trách nhiệm phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch tiêm phòng VDNC cho các xóm, tổ dân phố trên địa bàn.
- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.
- Phối hợp với Phòng NN&PTNT, Trung tâm DVNN xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh. Tổ chức hướng dẫn xây dựng cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học
- Vận động các hộ chăn nuôi tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kỹ thuật về con giống, thức ăn, vệ sinh thú y, chăm sóc nuôi dưỡng... trong chăn nuôi trâu, bò theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.
- Tổ chức chỉ đạo thú y viên tiêm phòng định kỳ cho đàn vật nuôi theo kế hoạch và đạt hiệu quả.
- Xây dựng những xóm kiểu mẫu chăn nuôi an toàn dịch bệnh, cung cấp con giống đáp ứng nhu cầu chăn nuôi tại địa phương, kịp thời khắc phục thiệt hại cho người chăn nuôi do dịch bệnh gây ra.
- Kiểm sát chặt chẽ dịch bệnh và việc nuôi dưỡng của các hộ chăn nuôi, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc và gia cầm hạn chế thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

6. Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện, các đoàn thể huyện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo trong hệ thống từ huyện đến cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu và vận động cho hội viên của mình việc chăn nuôi gia súc và phát triển đàn gia cầm theo hướng an toàn sinh học, mua con giống để nuôi phải có địa chỉ rõ ràng có kiểm soát kiểm dịch.

- Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở phối hợp với khuyến nông viên thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện và có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

7. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

- Tích cực tham gia thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ chăn nuôi khác, tình trạng vứt xác gia súc ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy gia súc mắc bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa huyện Hà Quảng giai đoạn 2022-2030. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các ngành đoàn thể, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện Ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành: NN&PTNT, TC-KH, KT-HT, TNMT, Công an huyện, các Đoàn biên phòng; Chi cục Hải Quan cửa khẩu Sóc Giang, Trạm kiểm dịch Động vật – Thực vật cửa khẩu Sóc Giang, Đội quản lý thị trường số 3;
- Trung tâm: DVNN, VHTT;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN (Vượng, Giang, Thuận).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng